

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-01-2023  
V/v Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Uyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Triều

2. Bà Lê Thị Nhanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 567/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyen Haituyen A, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: D Gerrard Street East Toronto Ontario M 2H3 Canada.

*Bị đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Căn hộ S Chung cư P, số A T, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Bản trình bày ý kiến ngày 08 tháng 12 năm 2022 nguyên đơn ông Nguyen Haituyen A trình bày:

Ông và bà Lê Thị L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp ngày 26/6/2015, vào Sổ đăng ký kết hôn số 173 quyển số 01/2015 ngày 29/6/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống với

nhau. Hiện nay ông và bà Lê Thị L mỗi người sống một nơi, tình cảm không còn nên ông yêu cầu được ly hôn bà Lê Thị L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 19 tháng 12 năm 2022, bị đơn bà Lê Thị L trình bày:

Bà đồng ý ly hôn với ông N Haituyen Anthony vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]** Về thủ tục tố tụng:

**[1.1]** Về thẩm quyền của Tòa án: Ông Nguyen Haituyen A là nguyên đơn hiện đang cư trú tại D Gerrard Street East Toronto Ontario M5A B Canada, bị đơn bà Lê Thị L cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại nước ngoài, bị đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**[1.2]** Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Nguyen Haituyen A và bà Lê Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyen Haituyen A, bà Lê Thị L.

**[2]** Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyen Haituyen A và bà Lê Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp ngày 26/6/2015, vào Sổ đăng ký kết hôn số 173 quyển số 01/2015 ngày 29/6/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

**[2.1]** Về yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyen Haituyen A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống với nhau. Nay ông Nguyen Haituyen A xác nhận không còn tình cảm với bà Lê Thị L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía bà Lê Thị L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của

ông Nguyen Haituyen A. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của ông Nguyen H Anthony xin ly hôn bà Lê Thị L là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2.2]** Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

**[2.3]** Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

**[2.4]** Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

**[3]** Về án phí:

Ông Nguyen Haituyen A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

#### **Tuyên xử:**

##### **1. Về hôn nhân:**

Cho ly hôn giữa ông Nguyen Haituyen A và bà Lê Thị L.

##### **2. Về con chung:** Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

##### **3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xét.

##### **4. Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

##### **5. Về án phí sơ thẩm:**

Ông Nguyen Haituyen A chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003186 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyen Haituyen A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

##### **6. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo

quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Uyên**